HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV # 072112
VEWL.# _____
I-171 : ___Yes, ___No

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGÔ (Last) ĐINH (Middle) CHÂU (First)

   Current Address 17 HẢI THƯỢNG LÃN ÔNG, CẦN THƠ, VIỆT NAM

   Date of Birth 08/29/1932 Place of Birth HÀNỘI (VIETNAM)

   Previous Occupation(before 1975) President of the People Culture Political Party, PAHAM WORLD AIRWAYS EMPLOYEE
   (Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 09/25/77 To 07/25/83

3. SPONSOR'S NAME: TONG T. NGUYEN
   Name

   Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
NGUYEN THI XUAN LAN	AUNT IN-LAW

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

12/25/90

12/25/90

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGÔ-ĐÌNH-CHÂU
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN-THI-ANH	4/29/34	WIFE
NGÔ ĐÌNH-PHƯƠNG-ANH	11/17/68	DAUGHTER
NGÔ ĐÌNH THÁI NGUYÊN	08/04/70	SON
NGÔ ĐÌNH NGUYEN GIÁP	03/09/74	SON
NGÔ ĐÌNH PHƯƠNG UYEN	11/20/75	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

_____

_____

6. ADDITIONAL INFORMATION :

HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-063

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH
****

NAME (Ten Tu-nhan) : NGÔ ĐÌNH CHÂU
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 08 29 1932
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu): _____

MARITAL STATUS (Tinh trang gia dinh): Single (Doc than): ____ Married (Co lap gia dinh): ✓

ADDRESS IN VIETNAM : 17 HẺM THƯỜNG LÂN ÔNG
(Dia chi tai Viet-Nam) CẦN THƠ, VIỆT NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ____ No (Khong) _

If Yes (Neu co): From (Tu): _____ To (Den): _____

PLACE OF RE-EDUCATION CAMP (Trai tu): LONG PHÚ RE-EDUCATION CAMP FROM 09/25/77 TO 07/25/83

PROFESSION (Nghe nghiep): PRESIDENT OF THE PEOPLE CULTURE POLITICAL PARTY, PANAM WORLD AIRWAYS EMPLOYEE

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): _____
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____
Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ✓
IV Number (So ho so): 072112
No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 5
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 17 HẺM THƯỜNG LÂN ÔNG,
CẦN THƠ, VIỆT NAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro)
TONG T. NGUYEN

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): ✓ No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): BROTHER IN-LAW

NAME & SIGNATURE: TONG T. NGUYEN
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____
TEL:

DATE: 12 22 1988
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGÔ ĐÌNH CHÂU
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN THỊ ÁNH	04/29/34	WIFE
NGÔ ĐÌNH PHƯƠNG ANH	11/17/68	DAUGHTER
NGÔ ĐÌNH THỊ NGUYÊN	03/04/70	SON
NGÔ ĐÌNH NGUYÊN GIÁP	03/09/74	SON
NGÔ ĐÌNH PHƯƠNG UYÊN	11/20/75	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Tong T. Nguyen

August 27, 1990

AMERICAN EMBASSY
ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP)
BOX 58
APO SAN FRANCISCO 96346-0001

Reference: File IV Number 072112, Nguyen Thi Anh

Subject: Request for transfer from ODP to Re-ed list.

Dear Sirs:

Following my letter of May 11, 1990 sent to you along with Nguyen Thi Anh's family Exit Permit photocopies, I am sending you this letter requesting the transfer of this family case from ODP to Re-ed list.

The reason is, Ngo Dinh Chau, Anh's husband who was a former PANAM airline, then President of Cantho Provincial People Political party (pre 75), Chau also has had a long background of co-operating with Ngo Dinh Diem's regime anti-communist campaign, therefore he was arrested and sent to re-education camp of Long Phu (Mekong Delta) from September 25, 1977 to September 12, 1983.
Anh also was a public high school teacher of the pre-75 South vietnamese government.

I have sent Ngo Dinh Chau's complete application documents to the Families of Vietnam Political Prisoners Association since December 22, 1988.

Please consider my request favorably.

Thank you very much for your humanitarian help.

Very truly yours,

Tong T. Nguyen

Enclosed:

- Ngo Dinh Chau's certificate of release from re-education camp

Reston, ngày 28 tháng 8, 1990

Kính gởi chị Thỏ,

Như đã điện đàm với chị cuối tuần rồi, tôi xin gởi đến chị hồ sơ ODP của người chị thứ hai của tôi là Nguyễn Thị Anh và chồng là Ngô Đình Châu, cựu tù nhân chính trị VN.

Theo lời chỉ dẫn của chị, tôi cũng đã viết thư cho ODP xin chuyển hồ sơ của Nguyễn Thị Anh sang Re-Ed list, đồng thời bổ túc Affidavit of Support mới cho hồ sơ nầy (IV Number 072112).

Kèm theo thư nầy có những bảng sao hồ sơ như sau:

- Photocopy thỏ gởi ODP xin chuyển hồ sơ sang Re-Ed List,
- Bảng sao giấy Hộ Chiếu của gia đình Nguyễn Thị Anh/ Ngô Đình Châu, gồm tất cả 6 người,
- ODP work sheet file IV number 072112,
- Notice of Approval of Relative Immigrant Visa Petition,
- Petition Document,
- Bảng sao Application và hồ sơ của Ngô Đình Châu gởi Hội Gia Đình Tù Nhân CHính Trị VietNam,
- Photocopy bài báo Hậu Giang số 4 nói về việc bắt Ngô Đình Châu.

Rất cám ơn chị đã giúp đỡ cho rất nhiều trường hợp bạn bè và thân nhân của tôi.

Kính thư,

Nguyễn Tri Tống

Hộ chiếu này gồm 32 trang

Ce passeport contient 32 pages

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU

Passeport

Số / N° 092/90/DC/HG

BỊ CHÚ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 113

chị: Ngô Đình Phương Uyên

Hợp chủng quốc Hoa kỳ

Tân sơn nhất

Trước ngày 11-7-1990

Hậu Giang ngày 11 tháng 01 năm 1990

CÔNG AN TỈNH HẬU GIANG

Trưởng Phòng

LÊ HÙNG ANH

Họ tên NGÔ ĐÌNH PHƯƠNG UYÊN
Nom et prenoms

Ngày sinh 1975
Date de naissance

Nơi sinh Hậu giang
Lieu de naissance

Chỗ ở Hậu giang
Domicile

Quốc tịch Việt nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng *Signalement*
Chiều cao
Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire

Chữ ký
Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến
Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
A TOUS PAYS

và hết hạn ngày 11-01-1995
IL expire Le

trừ khi được gia hạn.
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Haugiang ngày 11 tháng 01 năm 1990
Fait à

CÔNG AN TỈNH HẬU GIANG
Phòng

LÊ HÙNG ANH

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên *Nom et prénoms*	Ngày sinh *Date de naissance*
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants

Hộ chiếu này gồm 32 trang

Ce passeport contient 32 pages

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU

Passeport

Số / Nº 095/90/ĐC.HG

BỊ CHÚ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 116 XC

Cấp cho anh: Ngô Đình Nguyên Giáp

Cùng với ___ trẻ em

Đến nước Hợp chủng quốc Hoa Kỳ

Qua đức khẩu Tân sơn nhất

Trước ngày 11-7-1990

Hậu Giang ngày 11 tháng 01 năm 1990

CÔNG AN TỈNH HẬU GIANG

Trưởng phòng

LÊ HÙNG ANH

Họ tên NGÔ ĐÌNH NGUYÊN GIÁP
Nom et prénoms

Ngày sinh 1974
Date de naissance

Nơi sinh Hậu giang
Lieu de naissance

Chỗ ở Hậu giang
Domicile

Quốc tịch Việt nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng *Signalement*
Chiều cao *Taille*

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire

Chữ ký
Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến
Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
A TOUS PAYS

và hết hạn ngày 11-01-1995
Il expire Le

trừ khi được gia hạn
sauf en cas de renouvellement.

Cấp tại Hậu giang ngày 11 tháng 01 năm 1990
Fait à

CÔNG AN TỈNH HẬU GIANG
Thông

LÊ HÙNG ANH

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên *Nom et prénoms*	Ngày sinh *Date de naissance*
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số / *No* 09H/90/BC.HG

Hộ chiếu này gồm 32 trang
Ce passeport contient 32 pages

BỊ CHÚ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 115 XC

Cấp cho anh: Ngô Đình Thái Nguyên

Quốc tịch

Đi nước Hợp chủng quốc Hoa kỳ

Cửa khẩu Tân sơn nhất

Từ ngày 11-1-1990

Hậu Giang ngày 11 tháng 01 năm 1990

CÔNG AN TỈNH HẬU GIANG
Trưởng Phòng

LÊ HÙNG ANH

Họ tên NGÔ ĐÌNH THÁI NGUYÊN
Nom et prénoms

Ngày sinh 1970
Date de naissance

Nơi sinh Châu giang
Lieu de naissance

Chỗ ở Châu giang
Domicile

Quốc tịch Việt nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng — Chiều cao
Signalement — *Taille*

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire

Chữ ký
Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến
Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 11 - 01 - 1995
Il expire Le

trừ khi được gia hạn
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Châu giang ngày 11 tháng 01 năm 1990
Fait à

CỤC CẢNH SÁT QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
PHÒNG QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
TỈNH AN GIANG — CHÂU GIANG

LÊ HÙNG ANH

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên *Nom et prénoms*	Ngày sinh *Date de naissance*
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants

Hộ chiếu này gồm 32 trang

Ce passeport contient 32 pages

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số / N° 023/90/DG.HG

BỊ CHÚ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 114 XC

Cấp cho chị: Ngô Đình Thường Anh

Cùng với ___ trẻ em

Bình nước Hợp chủng quốc Hoa kỳ

Qua cửa khẩu Tân sơn nhất

Trước ngày 11 - 7 - 1990

Hậu Giang ngày 11 tháng 01 năm 1990

CÔNG AN TỈNH HẬU GIANG

Phòng

CÔNG AN TỈNH HẬU GIANG PHÒNG QUẢN LÝ XUẤT NHẬP

LÊ HÙNG ANH

Họ tên NGÔ-ĐÌNH PHƯƠNG ANH
Nom et prénoms

Ngày sinh 1968
Date de naissance

Nơi sinh Châu giang
Lieu de naissance

Chỗ ở Châu giang
Domicile

Quốc tịch Việt nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng — Chiều cao
Signalement — Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire

Chữ ký
Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến
Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL OUS PAYS

và hết hạn ngày 11-01-1995
IL expire Le

trừ khi được gia hạn.
sauf en cas de renouvellement.

Cấp tại Châu giang ngày 11 tháng 01 năm 1990
Fait à

CÔNG AN TỈNH HẬU GIANG
PHÒNG QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

LÊ HÙNG ANH

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên *Nom et prénoms*	Ngày sinh *Date de naissance*
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số / N° 091/90/HC-HG

Hộ chiếu này gồm 32 trang
Ce passeport contient 32 pages

BỊ CHÚ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 112

Ông: Ngô Đình Châu

Và 2 con em

Đến nước: Hợp chủng quốc Hoa kỳ

Qua cửa khẩu Tân sơn nhất

Ngày 11-1-1990

Hạn đến ngày 11 tháng 01 năm 1990

CÔNG AN TỈNH HẬU GIANG

Trưởng Phòng

LÊ HÙNG ANH

Họ tên NGÔ ĐÌNH CHÂU
Nom et prénoms

Ngày sinh 1932
Date de naissance

Nơi sinh Hà nội
Lieu de naissance

Chỗ ở An giang
Domicile

Quốc tịch Việt nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng
Signalement

Chiều cao
Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire

Chữ ký
Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến
Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 11-01-1995
Il expire Le

trừ khi được gia hạn
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hậu giang ngày 11 tháng 01 năm 1990
Fait à

CÔNG AN TỈNH HẬU GIANG
Trưởng Phòng

LÊ HÙNG ANH

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên *Nom et prénoms*	Ngày sinh *Date de naissance*
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants

Hộ chiếu này gồm 32 trang

Ce passeport contient 32 pages

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số / N° 090/90/DC.HG

BỊ CHÚ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 111 XC

Cấp cho Nguyễn Thị Ánh

Cùng với — trẻ em

Đến nước Hợp chủng quốc Hoa kỳ

Qua cửa khẩu Tân sơn nhất

Trước ngày 11 - I - 1990

Hậu Giang ngày 11 tháng 01 năm 1990

CÔNG AN TỈNH HẬU GIANG

Phòng

CÔNG AN TỈNH HẬU GIANG PHÒNG QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

LÊ HÙNG ANH

Họ tên NGUYỄN THỊ ÁNH
Nom et prenoms

Ngày sinh 1954
Date de naissance

Nơi sinh Cần giang
Lieu de naissance

Chỗ ở Châu giang
Domicile

Quốc tịch Việt nam
Nationalité

Nghề nghiệp ✓
Profession

Nhận dạng *Signalement*

Chiều cao
Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire

Chữ ký
Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến
Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
A TOUS PAYS

và hết hạn ngày 11-01-1995
Il expire Le

trừ khi được gia hạn.
sauf en cas de renouvellement.

Cấp tại Châu giang ngày 11 tháng 01 năm 1990
Fait à

CÔNG AN TỈNH HẬU GIANG
PHÒNG QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

LÊ HÙNG ANH

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên *Nom et prénoms*	Ngày sinh *Date de naissance*
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants

FILE NUMBER IV 072112

THE UNITED STATES ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

OPR [illegible] SIF
RUN DATE: [illegible]/15/84
PAGE NO. 1072

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 072112

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM	SPONSOR IN THE UNITED STATE
Name: NGUYEN THI ANH	Name: NGUYEN TRI TONG
Other names used:	DOB:(mmddyy) / / COB:
Sex: F DOB:(mmddyy) 04/29/34 COB: VN	Address:
Address in Vietnam:	Telephone (home): (business):
17 HAI THUONG LANG ONG, CAN THO, VIETNAM	Category: REF PRA USC

ACCOMPANYING RELATIVES

NAME	Sex M/F	DOB MM	DD	YY	Rel. PA	COB	FALCON MM	DD	YY	BC	BCT	MC	MCT	GVN	PHOTO	OTHER
1. NGUYEN THI ANH	F	04	29	34	PA	VN				--	--	--	--	--	--	1.
2. NGO DINH CHAU	M	08	29	32	HU	VN				--	--	--	--	--	--	2.
3. NGO DINH PHUONG ANH	M	11	17	66	SO	VN				--	--	--	--	--	--	3.
4. NGO DINH THAI NGUYEN	M	03	04	70	SO	VN				--	--	--	--	--	--	4.
5. NGO DINH NGUYEN GIAP	M	03	09	74	SO	VN				--	--	--	--	--	--	5.
6. NGO DINH PHUONG UYEN	M	11	20	75	SO	VN				--	--	--	--	--	--	6.
7.										--	--	--	--	--	--	7.
8.										--	--	--	--	--	--	8.
9.										--	--	--	--	--	--	9.
10										--	--	--	--	--	--	10
11										--	--	--	--	--	--	11
12										--	--	--	--	--	--	12
13										--	--	--	--	--	--	13
14										--	--	--	--	--	--	14

FOR OFFICIAL USE ONLY

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM	SPONSOR IN THE UNITED STATES
Symbol: P51 Priority Date: 08/29/83 Rel-Sponsor to PA: BR	I-130 ADR AOS BC BCT MC MCT GVN PHOTO OTHER
VEWL #: SRV #: JAL:	-- -- -- -- -- -- -- -- -- --

USG Empl/Training (Cat 2): ---------- --/--/-- to --/--/--

Pvt US Empl/Training (Cat 3-AC):---------- --/--/-- to --/--/--

GVN/RVNAF SVC: ----------US Combat AND:---------- Rel Camp: --/--/-- to --/--/--

CAT 1 PKT: --/--/-- FLUP: --/--/-- OTHER: ----------

CAT 2/3 PKT: --/--/-- FLUP: --/--/-- OTHER: ----------

Replist by:---------- ON: --/--/-- LCI Sent: --/--/-- NOTIFIED OF EXIT PERMIT --/--/-- PERMIT # ------ FEEDBACK LIST --/--

Other Actions: ----------Medical Prob:----------

VOLAG NAME:----------

VOLAG ASSUR: Sought --/--/-- Recd: --/--/-- V #:-------- [illegible] #:---------- RELONS: Sought --/--/-- Recd --/--/--

POSSIBLE DUPS: # ------ # ------ # ------ # ------ # ------ # ------ # ------ # ------ # ------ # ------

REF IV #: 024686 024587 [illegible]

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE

IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE

25 E Street, N.W.
Washington, D.C. 20536

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

Tong Nguyen

NAME OF BENEFICIARY	
NGUYEN, Anh Thi	
CLASSIFICATION	FILE NO.
P-5-1	Alpha
DATE PETITION FILED	DATE OF APPROVAL OF PETITION
8/25/83	10/11/83

DATE: Oct. 12, 1983

The visa petition you filed has been approved. The beneficiary for whom you filed has been given the appropriate classification. Note the approval gives no assurance that the beneficiary will automatically be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Whether the beneficiary gets a visa is decided only when an application is made to a consular officer; whether the beneficiary is admitted or adjusts status in the United States is decided only when an application is made to an immigration officer.

1. ☐ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT_____. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS PART OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE MADE TO THE UNITED STATES CONSUL.

2. ☐ IF YOU BECOME A NATURALIZED CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, PLEASE ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY BE HELPFUL TO THE BENEFICIARY IN GETTING A VISA FASTER.

3. ☒ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT Bangkok. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THE SERVICE. THIS SERVICE DOES NOT ISSUE VISAS IN OTHER COUNTRIES. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE EMPLOYEES OF THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. VISAS ARE ISSUED ACCORDING TO THE DATE THE PETITION WAS FILED. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE ADDRESSED TO THE UNITED STATES CONSUL.

4. ☐ YOUR PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS. (IF THE BENEFICIARY PREVIOUSLY SUBMITTED SUCH AN APPLICATION AND HAD IT RETURNED, IT SHOULD BE RESUBMITTED WITHIN 30 DAYS.)

5. ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON THE PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT.

6. ☐ THE PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT, HOWEVER, UNTIL A VISA NUMBER IS AVAILABLE. INFORMATION ABOUT VISA NUMBERS MAY BE OBTAINED FROM THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE, BUREAU OF CONSULAR AFFAIRS, WASHINGTON, D.C.

7. ☐ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE BEING RETURNED WITH THIS FORM.

8. ☐ REMARKS.

VERY TRULY YOURS,

Robert Neptune
DISTRICT DIRECTOR

Form I-171
(REV. 2/4/82)Y

Submitted 8/25/83

Immigration and Naturalization Service

Form Approved
OMB NO 43–RO 401

PETITION TO CLASSIFY STATUS OF ALIEN RELATIVE FOR ISSUANCE OF IMMIGRANT VISA

PLEASE NOTE
YOU ARE THE PETITIONER
AND YOUR RELATIVE
IS THE
BENEFICIARY

Fee Stamp

1. Name of beneficiary (Last, in CAPS) (First) (Middle)
NGUYEN ANH THI

2. Do Not Write in This Space

3. Names, birthdates and countries of birth of beneficiary's children:
-Ngo Dinh Phuong Anh 11/17/1968
-Ngo Dinh Thai Nguyen 03/04/1970
-Ngo Dinh Nguyen Giap 03/09/1974
-Ngo Dinh Phuong Uyen 11/~~20~~/1975
Place of Birth of the four children: CanTho, Vietnam.

4. Other names used: (including maiden name if married)
none

5. Country of beneficiary's birth
South Vietnam

6. Date of beneficiary's birth (Month, day, year)
04/29/1934

7. My name is: (Last, in CAPS) (First) (Middle)
NGUYEN TONG T.

8. My phone number is:

9. Other names used: (including maiden name if married woman)
none

10. Relationship of beneficiary to myself
Older sister

11. I was born: (Month) (Day) (Year) in: (Town or city) (State or Province) (Country)
01/23/1938 DinhTuong Vietnam

12. If you are a citizen of the United States, give the following:
a. Citizenship was acquired: (Check one)

☐ through birth in the U.S. ☐ through parents ☒ through naturalization ☐ through marriage

(1) If acquired through naturalization, give name under which naturalized, number of naturalization certificate, and date and place of naturalization.
Tong T. Nguyen, No. 11341462, March 20, 1981, Bridgeport, Connecticut

(2) If known, my former alien registration was A 22 053 058

(3) If acquired through parentage or marriage, have you obtained a certificate of citizenship in your own name?

(a) If so, give number of certificate and date and place of issuance:

(b) If not, submit evidence of citizenship in accordance with instruction 3 a (2)

13. If you are a lawful permanent resident alien of the United States, give the following:
a. Alien Registration Number
A—

b. Date, place, and means of admission for lawful permanent residence

14. Beneficiary's marital status:
☒ Married ☐ Widowed ☐ Divorced ☐ Single

15. Name of beneficiary's spouse, if married, and date and country of birth (Omit this item if petition is for your spouse) NGO DINH CHAU

16. Full address of beneficiary's spouse and children, if any (Omit this item if petition is for your spouse)
17 Hai Thuong Lang Ong, Cantho, Vietnam

17. If this petition is for your spouse or child, give the following:
a. Date and place of your present marriage

b. Names of my prior spouses

c. Names of spouse's prior spouses

18. Has this beneficiary ever been in the U.S.?
☐ YES ☒ NO

19. Are beneficiary and petitioner related by adoption?
☐ YES ☒ NO

—(CONTINUE WITH ITEM 20 ON REVERSE)—

OATH OR AFFIRMATION OF PETITIONER

I swear (affirm) that I know the contents of this petition signed by me and that the statements herein are true and correct.

Signature of petitioner (See Instruction No. 5).

Subscribed and sworn to (affirmed) before me this _____ day of _____, 19____, at _____

(SEAL) My commission expires _____

(SIGNATURE OF OFFICER ADMINISTERING OATH) (TITLE)

SIGNATURE OF PERSON PREPARING FORM IF OTHER THAN PETITIONER

I declare that this document was prepared by me at the request of the petitioner and is based on all information of which I have any knowledge.

(SIGNATURE) (ADDRESS) (DATE)

RECEIVED	TRANS. IN	RET'D TRANS. OUT	COMPLETED

FORM I—130
(Rev. 10-26-79) N

The petition was filed on _____

The petition is approved for status under section:

- ☐ SPOUSE 201 (b) CHILD
- ☐ 201 (b) PARENT
- ☐ 203 (a) (1)
- ☐ 203 (a) (2)
- ☐ 203 (a) (4)
- ☐ 203 (a) (5)

DATE OF ACTION

DD

DISTRICT

REMARKS

- ☐ PERSONAL INTERVIEW CONDUCTED
- ☐ DOCUMENT CHECK ONLY
- ☐ FIELD INVESTIGATION COMPLETED
- ☐ APPROVAL PREVIOUSLY FORWARDED

REMARKS *(Continued)*

(PETITIONER IS NOT TO WRITE ABOVE THIS LINE)

20 Check the appropriate box below and furnish the information required for the box checked:

☒ Beneficiary will apply for a visa abroad at the American Consulate in Bangkok, Thailand
(CITY IN FOREIGN COUNTRY) (FOREIGN COUNTRY)

☐ Beneficiary is in the United States and will apply for adjustment of status to that of a lawful permanent resident in the office of the Immigration and Naturalization Service at _____
(CITY) (STATE)

If the application for adjustment of status is denied, the beneficiary will apply for a visa abroad at the American Consulate in _____
(CITY IN FOREIGN COUNTRY) (FOREIGN COUNTRY)

21 My residence in the United States is: *(C/O, if appropriate)* *(Apt. No.)* *(Number and Street)* *(Town or city)* *(State)* *(ZIP Code)*

22 My address abroad (if any) is: *(Number and street)* *(Town or city)* *(Province)* *(Country)*

23 Last address at which I and my spouse resided together
(Town or city) *(State or Province)* *(Country)* *(Apt. No.)* *(Number and street)* From *(Month)* *(Year)* To *(Month)* *(Year)*

24 Address in the United States where beneficiary will reside *(City)* *(State)*

25 Address at which beneficiary is presently residing *(Apt. No.)* *(Number and street)* *(Town or city)* *(Province or State)* *(ZIP Code)*
17 Hai Thuong Lang Ong, Cantho, Vietnam

26 (a) Beneficiary's address abroad *(if any)* is: *(Number and Street)* *(Town or City)* *(Province)* *(Country)*
17 Hai Thuong Lang Ong, Cantho, Vietnam

(b) If the beneficiary's native alphabet is other than Roman letters, write his/her name and address in the native alphabet:
(Name) *(Number and Street)* *(Town or City)* *(Province)* *(Country)*

27 If this petition is for a child, *(a). is the child married?* _____ *(b). is the child your adopted child?* _____ *If so, give the names, dates, and places of birth of all other children adopted by you. If none, so state.*

28 If this petition is for a brother or sister, are both your parents the same as the alien's parents? yes If not, submit a separate statement giving full details as to parentage, dates of marriage of parents, and the number of previous marriages of each parent.

29 If separate petitions are also being submitted for other relatives, give names of each and relationship to petitioner

30 Have you ever filed a petition for this alien before? no If so, give place and date of filing and result.

31 If beneficiary is in the United States, give the following information concerning beneficiary

(a) Last arrived in U.S. as _____ *(Visitor, student, exchange alien, crewman, stowaway, etc.) on (Month) (Day) (Year)*	*(b) Date beneficiary's stay expired or will expire as shown on his Form I-94 or I-95. (Month) (Day) (Year)*	*(c) Beneficiary's File number if any* A-
(d) Name and address of present employer		*(e) Date alien began this employment*

BỘ NỘI VỤ

Trại Cải Tạo Long Phú.

Số 389/83 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

3	3	8	1	7	8	0	1	9	2	2

SHSLĐ

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 061 ngày 25 tháng 7 năm 1983.

của Cục Tưởng Cục An ninh Điều tra xét hỏi.

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGÔ - ĐÌNH - CHÂU. Sinh năm 19 1932.

Các tên gọi khác Hoài Châu.

Nơi sinh Trung mỹ - Miền Bắc.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Số 17 Khóm 1, Phường An Lạc, Thành Phố Cần Thơ, Hậu Giang.

Can tội Chủ Tịch Đảnh bộ Đảnh Nhân Văn. Trốn Trình diện.

Bị bắt ngày 25.9.1977. Án phạt TTCT.

Theo quyết định, án văn số ngày 30 tháng 9 năm 1977 của

Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Hậu Giang.

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại Số 17 Hải Thượng Lão Ông, TP. Cần Thơ, Hậu Giang.

Nhận xét quá trình cải tạo

- Tư tưởng an Tâm cải tạo.
- Lao động vượt chỉ tiêu.
- Chấp hành đúng nội ngoại quy nhà Trại.
- Đoàn kết đấu trnah trong nội bộ phạm nhân tốt.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: An Lạc, TP. Cần Thơ (Quan chế 1 năm

Trước ngày tháng năm 19

Lăn tay ngón trỏ phải

Của

Danh bản số

Lập tại

Họ tên chữ ký người được cấp giấy

Ngô Thế Châu

Ngày 12 tháng 01 năm 19[illegible]

[illegible]

Sang

TÂN AN ngày 05 tháng 10 83
TM. UBND. PHƯỜNG
KT CHỦ TỊCH
P. CHỦ TỊCH

Lê Thanh Hồng

Cháu Ngô Đình Châu Thuộc
thả viên cải tạo ngày 28/
8-75- Cháu [illegible] quyền
Chủ nghĩa quả thật trại
cải tạo chuốc tha quyết
định thả sai con số vậy
Chúng tôi xác nhận là sự thật
Mong chính quyền địa phương
Nhận tiếp giúp để anh nghị
định cháu. 01/10/83.

Trưởng thôn Cầu 2
Hồ Trần Giao

NHÀ THẦU KHOÁN LỖI THỜI

SAU ba tháng thành phố Cần thơ được giải phóng, người ta thấy xuất hiện một người đàn ông trạc ngoại tứ tuần, ăn mặc sang trọng, tự xưng là «thầu khoán» hay la cà ở các hiệu giải khát. Đôi lúc ta thấy nhà thầu khoán lỡ thời ấy ngồi trầm ngâm suy nghĩ rất lâu trước ly cà phê bốc khói. Và đặc biệt, đêm hay ngày, nhà thầu khoán bao giờ cũng mang một đôi kiếng đen rõ to cả mắt.

Trong thời gian đó, nhiều đơn tố cáo của nhân dân gởi đến cơ quan công an phát hiện một kẻ gian nguy hiểm. Thí vụ một chị công nhân làm việc ở Giang Cảng thành phố có báo với anh em trong nghiệp đoàn ; biết rõ hắn ta là người đồng hương ngoài Bắc, hắn vốn là Trưởng ban an ninh quân đội ngụy, đã bắn chết chồng chị và cưỡng ép chị di cư vào Nam từ năm 1955. Quần chúng nhânndân nơi hắn ta cư ngụ hiện nay, đã phát hiện hắn ta có mang một thùng súng lục đem về nhà, một tháng trước khi quân Mỹ cuốn cờ. Đặc biệt, con trai của hắn ta đã nói chuyện với bạn bè học trò rằng nhà y có nhận được quà của cha nuôi là đại úy Stane ở Mỹ gởi sang vào dịp lễ Noel năm 1974 và quà của đại úy Tuyên bên Đại Hàn gởi về,..

Con người ấy đã khoát chiếc áo choàng lương thiện, tự nhận là một nhà thầu khoán lỡ thời, một chủ hiệu cà phê văn nghệ. Nhưng qua thẩm tra nhiều nguồn tài liệu do quần chúng cung cấp, cơ quan công an ta có đầy đủ bằng chứng rằng hắn là một tên sĩ quan tình báo ngụy, tên Hoài Châu, xuất thân từ đoàn quân thứ lưu động tại Hải Dương, di cư theo quân Pháp bại trận vào Sàigòn năm 1955. Rồi từ Ty Đặc Cảnh Miền Đông hắn được chuyển sang sở tình báo trung ương ngụy, trá hình trong «nha thông tin», làm tiểu đoàn trưởng lực lượng đặc nhiệm an ninh. Hắn được đưa ra Trung bộ làm trưởng đồn «Cát lở», khủng bố chặt đầu đồng bào Thượng có chụp ảnh làm kỷ niệm. Hắn được cấp trên điều và thăng cấp tại sở quân vụ của Ngô Đình Diệm. Có lúc hắn biến dạng làm nhân vật của hãng hàng không Hoa Kỳ, làm nhà thầu khoán chuyên xây cất các kho tàng quân sự bí mật. Hắn đứng ra thành lập «Mặt trận quốc gia bảo vệ hòa bình» đồng thời đứng đầu cái gọi là «nhân dân cách mạng đảng» (của tên phản động Ngô đình Châu) tại vùng IV chiến thuật, để thực hiện nhiệm vụ tình báo do CIA Mỹ giao.

Từ sau ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng, hắn hoảng sợ, nhưng vẫn ngoan cố, tìm mọi cách che dấu tông tích để tiếp tục chống phá cách mạng. Hắn «bay» hết thị xã này đến thành phố khác. Với cái vỏ «thầu khoán lỡ thời», hắn đinh ninh mọi việc đều «diễn tiến tốt đẹp» và hắn ta cũng không ra trình diện.

Rồi bỗng một hôm y reo mừng và đi báo cho xóm giềng biết : Y thuộc thành phần gia đình cách mạng có công, các em y đều là cán bộ cao cấp ở Hà Nội sẽ về thăm viếng y một ngày gần đây. Quả thật, vào ngày 28/8/75, y chuẩn bị một bữa tiệc rôm rả khoe là để chào đón các em trai của y từ Hà Nội sẽ về. Và cũng chính ngày ấy nhân dân cùng công an địa phương bủa lưới khám nhà và bắt quả tang y về tội làm sĩ quan tình báo Mỹ, trốn trình diện và tiếp tục hoạt động chống phá cách mạng.

Vậy là nhà thầu khoán lỡ thời hay Hoài Châu, trưởng Ban nghiên huấn của Tổng Nha thông tin ngụy (tên một tổ chức tình báo trá hình) cũng chỉ là một. Tên gián điệp sa lưới với đầy đủ tang vật.

TRẦN PHƯƠNG

Embassy of the United States of America

DATE: Oct 18, 1989

IV: 72112

PA: Nguyen Thi Anh

Khuc Minh Tho
P.O. Box 5435
Arlington
VA 22205-0635

Dear Tho.

This is in response to your inquiry of Apr 19, 1989 regarding the above mentioned ODP applicants.

This case is based on Ngo Dinh Cham 's 6 years in reeducation.

Cases of former political prisoners who spent time in reeducation are being reviewed in order of the time spent in reeducation. Given the large number of this type of case on file with the ODP it is impossible to determine when this case might be reviewed. If, at the time of review, it meets all ODP requirements a Letter of Introduction (LOI) will be issued. If further documentation or explanation is required we will contact the U.S. sponsor or the principal applicant in Vietnam directly.

If anyone in the U.S. is eligible to file an IV petition for the individuals on this case and has not done so already, it is recommended that they do so. Our experience has been that the Vietnamese react more favorably to requests for emigration for cases of family reunification. Attached is information on the filing of petitions.

There will be no further action taken on this case until it is eligible for review.

If the applicants on this case should appear on a list of names presented by the Vietnamese indicating that they will be available for interview, their eligibility for the program will be considered at that time.

Please assure that ODP is kept apprised of any address or family composition changes relating to this case.

Sincerely,

U.S. Orderly Departure Program

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV # 072112
VEWL.# _____
I-171 : ___Yes, ___No

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGÔ (Last) ĐINH (Middle) CHÂU (First)

Current Address 17 HẢI THƯỢNG LÃN ÔNG, CẦN THƠ, VIỆT NAM

Date of Birth 08/29/1932 Place of Birth HÀNỘI (VIETNAM)

Previous Occupation (before 1975) (Rank & Position) President of the People Culture Political Party, ~~PANAM WORLD AIRWAYS EMPLOYEE~~

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 09/25/77 To 07/25/83

3. SPONSOR'S NAME: TONG T. NGUYEN
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
NGUYEN THỊ XUAN LAN	AUNT IN-LAW

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 12/22/88

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGÔ - ĐÌNH - CHÂU
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN-THI-ANH	4/29/34	WIFE
NGÔ ĐÌNH - PHƯƠNG - ANH	11/17/68	DAUGHTER
NGÔ ĐÌNH THÁI NGUYÊN	08/04/70	SON
NGÔ ĐÌNH NGUYEN GIÁP	03/09/74	SON
NGÔ ĐÌNH PHƯƠNG UYEN	11/20/75	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

_____

_____

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ

Trại Cải Tạo Long Phú.
Số 389/83, CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

3	3	8	1	7	8	0	1	9	2	2

SHSLĐ

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 061 ngày 25 tháng 7 năm 1983.

của Cục Trưởng Cục An ninh Điều tra xét hỏi.

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGÔ - ĐÌNH - CHÂU. Sinh năm 19 1932.

Các tên gọi khác Hoài Châu.

Nơi sinh Trung mỹ - Miền Bắc.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Số 17 Khóm 1, Phường An Lạc, Thành Phố Cần Thơ, Hậu Giang.

Can tội Chủ Tịch Đảnh bộ Đảnh Nhân Văn. Trốn Trình diện.

Bị bắt ngày 25.9.1977. Án phạt TTCT.

Theo quyết định, án văn số ngày 30 tháng 9 năm 1977 của

Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Hậu Giang.

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại Số 17 Mãi Thượng Lão Ông, TP. Cần Thơ, Hậu Giang.

Nhận xét quá trình cải tạo

- Tư tưởng an Tân cãi tạo.
- Lao động vượt chỉ tiêu.
- Chấp hành đúng nội ngoại quy nhà Trại.
- Đoàn kết đấu trnah trong nội bộ phạm nhân tốt.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: An Lạc, TP. Cần Thơ (Quan chế 1 năm

Trước ngày tháng năm 19

Lăn tay ngón trỏ phải

Của

Danh bản số

Lập tại

Họ tên chữ ký người được cấp giấy

Ngô Trừ Châu

Ngày 12 tháng 09 năm 19[illegible]

[illegible]

TONG & YEN NGUYEN

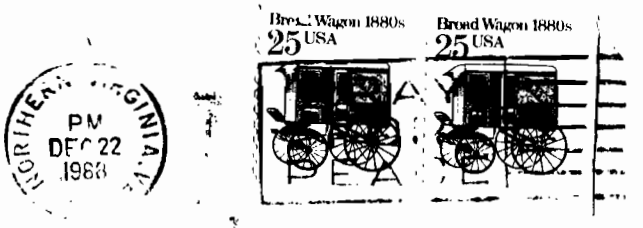

DEC 2 4 1988

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL
PRISONNERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

BỘ NỘI VỤ

Trại Cải Tạo Long Phú.

Số [illegible] CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 901-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

3	3	8	1	7	8	0	1	9	2	2

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 061 ngày 25 tháng 7 năm 1983.

của Cục Trưởng Cục An ninh Điều tra xét hỏi.

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGÔ - ĐÌNH - CHÂU. Sinh năm 19 1932.

Các tên gọi khác Hoài Châu.

Nơi sinh Trung mỹ - Miền Bắc.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Số 17 Khóm 1, Phường An Lạc, Thành Phố Cần Thơ, Hậu Giang.

Can tội Chủ Tịch Đảnh bộ Đảnh Nhân Văn. Trốn Trình diện.

Bị bắt ngày 25.9.1977. Án phạt TTCT.

Theo quyết định, án văn số ngày 30 tháng 9 năm 1977 của

Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Hậu Giang.

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại Số 17 Hải Thượng Lão Ông, TP. Cần Thơ, Hậu Giang.

Nhận xét quá trình cải tạo

- Tư tưởng an Tâm cãi tạo.
- Lao động vượt chỉ tiêu.
- Chấp hành đúng nội ngoại quy nhà Trại.
- Đoàn kết đấu trnah trong nội bộ phạm nhân tốt.

/.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: An Lạc, TP. Cần Thơ (Quan chế 1 năm

Trước ngày tháng năm 19

Lăn tay ngón trỏ phải

Của

Danh bản số

Lập tại

Họ tên chữ ký người được cấp giấy

Ngô Đình Châu

Ngày 12 tháng 11 năm 19[illegible]

CHỦ TỊCH

GUYỄN-HÀ-PHÂN

HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-063

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH
****

Hồ sơ Bổ túc

NAME (Ten Tu-nhan) : NGÔ (Last - Ten Ho) ĐÌNH (Middle - Giua) CHÂU (First - Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH (Nam, noi sinh) : 08 (Month - Thang) 29 (Day - Ngay) 1932 (Year - Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu): _____

MARITAL STATUS (Tinh trang gia dinh): Single (Doc than): ____ Married (Co lap gia dinh): ✓

ADDRESS IN VIETNAM (Dia chi tai Viet-Nam) : 17 HẺM THƯỜNG LÂN ÔNG
CẦN THƠ, VIỆT NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ____ No (Khong) _

If Yes (Neu co): From (Tu): _____ To (Den): _____

PLACE OF RE-EDUCATION CAMP (Trai tu): LONG PHÚ RE-EDUCATION CAMP FROM 09/25/77 TO 07/25/83

PROFESSION (Nghe nghiep): PRESIDENT OF THE PEOPLE CULTURE POLITICAL PARTY, PANAM WORLD AIRWAYS EMPLOYEE

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): _____
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ✓ IV Number (So ho so): 072112
No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 5
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 17 HẺM THƯỜNG LÂN ÔNG,
CẦN THƠ, VIỆT NAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
TONG T. NGUYEN

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): ✓ No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): BROTHER IN-LAW

NAME & SIGNATURE: Tong T. Nguyen TONG T. NGUYEN
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
_____, TEL

DATE: 12 (Month - Thang) 22 (Day - Ngay) 1988 (Year - Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGÔ ĐÌNH CHÂU
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN THỊ ÁNH	04/29/34	WIFE
NGÔ ĐÌNH PHƯỢNG ANH	11/17/68	DAUGHTER
NGÔ ĐÌNH THÁI NGUYÊN	03/04/70	SON
NGÔ ĐÌNH NGUYÊN GIÁP	03/09/74	SON
NGÔ ĐÌNH PHƯỢNG UYÊN	11/20/75	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

[redacted]

Sao y

TÂN Ngày 05 tháng 10 83

TM. UBND. PH...

LT CHỦ TỊCH

Lê thanh Hồng

Sao y

anh ngô đình Châu thuộc
thành viên cải tạo ngày 28/
8-75 - thuộc loại ngụy quân
chả ngụy quá thành thành viên
cải tạo được tha quyết
định đánh sai con số vậy
chúng tôi sát nhận là sự thật
mong chính quyền địa phương
thuận tình giúp đỡ anh ngô
đình Châu. 01/10/83.

Thuận thời Cơ
Lê văn Cuộc

PAN AMERICAN WORLD AIRWAYS

EMPLOYEE IDENTIFICATION

EMPLOYEE SIGNATURE

AUTHORIZATION SIGNATURE

NGO DINH CHAU

NAME

060

MAN. NO.

FLEET SERVICE

DEPARTMENT

SEX: Male	BIRTH DATE: 29/8/32
HAIR: Black	EYES: Black
WEIGHT: 52Kgs	HEIGHT: 1m68

IF FOUND, PLEASE DROP IN MAILBOX. POSTAGE GUARANTEED BY:

Personnel Manager,
Pan American World Airways, Inc.,
J. F. Kennedy International Airport,
Jamaica, N.Y. 11430

PAN AMERICAN WORLD AIRWAYS

EMPLOYEE IDENTIFICATION

EMPLOYEE SIGNATURE

AUTHORIZATION SIGNATURE

NGO DINH CHAU

NAME

060 FLEET SERVICES

MAN. NO. DEPARTMENT

SEX: Male	BIRTH DATE: 29/8/32
HAIR: Black	EYES: Black
WEIGHT: 52Kgs	HEIGHT: 1m68

IF FOUND, PLEASE DROP IN MAIL BOX. POSTAGE GUARANTEED BY:

Personnel Manager,
Pan American World
Airways, Inc.,
J. F. Kennedy Inter-
national Airport,
Jamaica, N.Y. 11430

Sách nhận.

Anh Ngô Đình Châu thuộc thành viên cải tạo ngày 28/8-75 thuộc loại ngụy quân của ngụy quá thành thành viên cải tạo được tha quyết định đánh sai con số vậy chúng tôi sát nhận là sự thật nhưng chính quyền địa phương nhiệt tình giúp đỡ anh ngô đình châu. 01/10/83.

Thuỷ thái CM2
Hồ văn Gieo

Xác nhận 42/10/83

Anh Ngô Đình Châu
Cá đồng bắc CA.P
Văn bản 29 ngày 22.11.83
Mr Bùi CA.P
[illegible]

[illegible]

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV.# 072112

VEWL.# _____

I-171 : ___Y ____N_

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. **APPLICANT IN VIETNAM** NGO (Last) ĐÌNH (Middle) CHÂU (First)

   Current Address 17 Hải Thượng Lãn Ông, Cần Thơ Hậu Giang-

   Date of Birth 08/29/32 **Place of Birth** Hà Nội

   Previous Occupation(before 1975) Chủ Tịch Đảng Nhân Văn
   (Rank & Position)

2. **TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP** **Dates : From** 09/25/77 **To** 09/23/83.
   LENGHT (Number of years in Camp) _____

3. **SPONSOR'S NAME:** Nguyễn Thị Tòng.
   Name

   _____
   Address & Telephone

4. **NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.**

Name, Address & Telephone	Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared : _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

_____

_____

6. ADDITIONAL INFORMATION :

ỦY BAN NHÂN DÂN — CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM — Mẫu HT3/P3

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Xã, Thị trấn TÂN AN

Thị xã, quận TP CẦN THƠ

Thành phố, Tỉnh HẬU GIANG

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 119/HT. 81

Quyển số I

Họ và tên	NGUYỄN KIM DUY NHÂN	Nam, nữ Nam
Sinh ngày tháng, năm	Ngày mười lăm, Tháng [illegible] mười, Năm một chín tám mười một (15. 10. 1981)	
Nơi sinh	bảo Sanh khu vực Thành phố Cần Thơ	
Khai về cha, mẹ	C H A	M Ẹ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN KIM HÙNG 01.01.1953	NGUYỄN ANH ĐÀO 1950
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt - Nam	Kinh Việt - Nam
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Làm ruộng. Kế An - Kế Sách - Hậu giang	17. Hải thượng lãng Ông. TP Cần Thơ
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	NGUYỄN KIM HÙNG 1953, Ngụ Kế Sách Kế An Hậu Giang CMND: 360767878	

Đăng ký, ngày 18 tháng 10 năm 1981.
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Uỷ viên Thư ký

Lê văn Cường

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 18 tháng 10 năm 1981

TM/UBND [illegible] ký tên đóng dấu

Lê V Cường

555 MS cấp 3 tháng, 10, 11, 12/81 B8 Lê

MS cấp 2 thý 1, 2/82 B5 Lê

cấp 1 thý 5/82 Bé đủ 6 thý

tác nhân MS 5, 6/82

U.B.N.D.C.M
Xã Longthành
Số 26 /CN

/ / 7 IÂY / / HÙNG / / (/ HẬN

Họ và tên NGUYỄN - KIM HÙNG
Chức vụ Chuẩn Úy SVSQ số quân 73/216879 đơn vị TBB Longthành
Sinh quán Xã bình Trị - Quận Thăng Bình - Quảng Nam
Chỗ ở hiện nay 48 Khu Di Dân Quảng Tín - Xã Phước Thái
Đã học tập cải huấn đợt I thời gian 10 ngày (Mười ngày)
Nội dung tài liệu
1/ Chính sách 7 điểm của CDCM LTCH MNVN
2/ Tài liệu giáo dục chung cho 3 a HSA - Bình sĩ Ngụy
3/ Bản chất của chủ nghĩa đế quốc và đế quốc Mỹ nói riêng
4/ Âm mưu thủ đoạn của đế quốc Mỹ
5/ Bài 1 nước Việt Nam
Tinh thần thái độ học tập kết quả Chấp hàm tốt thời gian và nội quy phần khởi tập trung tư tưởng học tập tiếp thu để cải tạo thành công dân mới
Nay U.B.N.D.C.M. Xã cấp giấy chứng nhận cho anh NGUYỄN - KIM - HÙNG và tiếp tục học tập đợt 2, đợt 3.

Ngày 29 tháng 6 năm 1975
U.B.N.D.C.M. Xã

XÁC NHẬN :
Tổ quản giáo (ký tên)

Tổ quýt thắng

Nguyễn thanh Sỏn

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Phường AN LẠC
Huyện, Quận P CẨM PHỔ
Tỉnh, Thành phố HẠN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số HT12/P3
QĐ số
Ngày
Số 186/HT79
Quyển số I

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

	CHỒNG	VỢ
Họ và tên	[illegible] TÊN MINH HÙNG	NGU YẾN ANH ĐÀO
Bí danh		
Sinh ngày tháng năm hay tuổi	ngày một tháng một năm một chín năm ba (01.01.1953)	năm một ngàn chín trăm năm mươi (1950)
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	VIỆT NAM	VIỆT NAM
Nghề nghiệp	Lâm Rừng	Nhân Viên
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	Ấp Kinh Ghỉa xã kế An huyện kế sách Tỉnh Hậu Giang	Hải Thượng Lãng Ông Phường An Lạc TP Cẩm Phổ Tỉnh Hậu Giang
Số giấy chứng minh nhân dân: hoặc hộ chiếu		360085258

Đăng ký ngày 10 tháng 03 năm 1979

Người chồng ký: [signature]
Người vợ ký: [signature]
TM. U.B.N.D. [signature]
PHÓ CHỦ TỊCH
TRẦN VĂN TÀO

TP. 691/77 — 2.000.000

SECTION 3 Name of Principal Applicant: NGÔ ĐÌNH CHÂU – Sex: M.

Date/Place of birth: August 29/1932 at Hanoi

Complete address in Viet Nam: 17 Hải Thượng Lãn Ông/Cần Thơ/Hậu Giang

Number of close relatives accompanying principal applicant: 6 (Six)

Does this family have IV number: Yes, IV number 072112

Exit permits: Yes –

What relation (if any) is the principal applicant to you:

Nguyễn tài TÔNG – Young brother of Law – address: 2323 Darius Lane

Reston VA. 22071

SECTION 4 = Description of Past association

US Government employee: Agency: NO

Employee of American Company or Organization or Foundation:

PAA (Pan American Airline)

Name/Position of Supervisor: Mr. Kendrick (Operation Department)

Worked from: 1967 to 1969 –

Employee of VN Government/Military Service (pre 1975)

Title/Rank: Team leader Propaganda of G.A.M.O (Groupe Administratif Mobile Operationel at Hanoi – From: 1952 – 1954 –

– Team leader Security team of I.D. card Mobile Department of Direction of Police National at Saigon: 1955 – 1959 –

– Direction of Information and Propaganda at Saigon from 1959 – 1961 –

– Commander Company of Workers Combat Force, Special Mission Security 15th National Road from 1961 – 1963

– Company Commander: Civil Guard of Lainning Center A PA (Cát Lở – Vũng Tàu) from: 1965 – 1966

2/

- Assistance Chief APA Phong Dinh Province 1966. [redacted]
- Deputy Commander Battalion Civil Guard at Laiming Center Rural Reconstruction Village at Vũng Tàu (Seminary Camp - Ridge Camp and Cát lở camp - 31st camp -)

Name / Rank of Any American Supervisor:

- Bryan Mills adviser Workers Combat Force
- Georges Swicker adviser PAT
- Tom Matthew —
- Mac Downell, capt Australian, adviser APA Laiming Center
- Rockhall, — nh, adviser PAT Phước Tuy Province
- Gabriel (Dennis) adviser APA / Phong Dinh Province
- Sauvageot (adviser RRV at Laiming Center)
- Kengood, adviser APA / Phong dinh Province

- Leader Party NHÂN VĂN CÁCH MẠNG ĐẢNG, Cần Thơ Province

Re-education camp: Yes

How long: 8 years and 15 days

(From 28/8-1975 ⇒ 13/9-1983)

- Probation system: From: 13/9-83 ⇒ August/1988 -

(The confine to drags out today ----)

SECTION 5 Name of Principal Applicant (PA)

Nguyễn thị ÁNH	F-	29 April 1934 at Mỹ Tho	Wife
Ngô Tăng Phương Anh	F-	17 November 1969 at Cần Thơ	Son
Ngô Tăng Thái Nguyên	M-	04 March 1970 at Cần Thơ	—
Ngô Tăng Nguyên Giáp	M-	09 March 1974 at Cần Thơ	—
Ngô Tăng Phương Uyên	F-	20 November 1975 at Cần Thơ	—

SECTION 3 Name of Principal Applicant: NGÔ ĐÌNH CHÂU – Sex: M.

Date/Place of birth: August 29/1932 at Hanoi

Complete address in Viet Nam: 17 Hải Thượng Lãn Ông/CầnThơ/Hậu Giang

Number of close relatives accompanying principal applicant: 6 (Six)

Does this family have IV number: Yes, IV number 072112

Exit permits: Yes –

What relation (if any) is the principal applicant to you:

Nguyễn tri TÔNG / Young brother of Law – address: 2323 Darius Lane

Reston VA. 22071

SECTION 4 = Description of Past association

US Government employee: Agency: NO /

Employee of American Company or Organisation or Foundation:

PAA (Pan American Airline)

Name/Position of Supervisor: Mr. Kendrick (Operation Department)

Worked from: 1967 to 1969 –

Employee of VN Government/Military Service (pre 1975)

Title/Rank: Team leader Propaganda of G.A.M.O (Groupe Administratif Mobile Operationnel at Hanoi – From: 1952 – 1954 –

– Team leader Security team of I.D. card Mobile Department of Direction of Police National at Saigon: 1955 – 1959 –

– Direction of Information and Propaganda at Saigon from 1959 – 1961 –

– Commander Company of Workers Combat Forces Special Mission Security 15th National Road from 1961 – 1963

– Company Commander: Civil Guard of Lamming Center PA (Cát Lở – Vũng Tàu) from: 1965 – 1966

3

Any Addition information:

- My wife is Teacher of High School, but to dismiss in the time I ~~came~~ was Re-education from 1977 (after 2 years I goes to Re education).

File exits permits of ODP in the year 1983 -

P-5-1 (Classification)

ALPHA (File N°)

8/25-83 (Date pétition file)

10/11-83 (Date approval of Pétition)

Thân gửi Khánh,

Kiểm nhận được thư cậu, cho tôi hay, từ ngày cậu rời VN đến nay, tôi gửi sang 3 thư cho cậu mà o thấy trả lời cho tôi -

Nay thấy cậu gửi cho kiểm giấy tờ, kiểm bảo tôi làm gửi cậu, tôi lo đủ giấy tờ gửi sang, tôi cũng nói Khánh hay, cậu em vợ tôi trước có lo bảo lãnh song e hiểu sao, đến giờ này vẫn chẳng thấy gì, tôi cũng chẳng liên thư nhắc cậu em vợ tôi làm gì, tôi phó, nếu cậu ấy thiệu lòng thì đổi đi từ lâu, thành ra tôi gửi sang cậu lo giúp tôi - nếu đi theo diện Cải Tạo mà giữa 2 chính phủ VN + Hoa kỳ mới ký đây thì tốt - nếu đi theo diện bảo lãnh thì tôi lại phải nhờ vả cậu em vợ tôi lo cho cuộc sống, đó là điều tôi lại muốn tránh hết sức -

Tuy tình bỏ cả 20 chục năm rồi, quên hết, viết sai thì Khánh chưa lại giúp, tôi cũng nói Kh. hay, tôi về từ 83 mà đến nay là 88 vẫn chưa đi Xả chế, vẫn ở tg tình trạng gian lỏng, từ theo - chẳng đi đi đến đâu, hàng ngày chỉ quanh quẩn chiếc heo ở quanh Cần Thơ thôi - Tình trạng sinh hoạt rất tùng quẫn, vì heo giờ ít ai mười - lại thuốc men e có - ngày chiếc 2,3 con kiểm đi vài ba trăm, o đủ đong lít gạo (gạo 1 lít/380 đ), đó cậu thấy bi đát ?

Đối trình tự ở Kh. – tôi nghĩ rằng dù sao trong cảm giữa tôi và Kh. cũ có nhiều kỷ niệm đối với nhau, nên phiền Kh. hết lòng giúp cho – Tôi gần 60 rồi, ngày sức khỏe càng yếu, con còn nhỏ, tiền bạc không có, làm ngày nào ăn ngày nấy, nhất là sau hơn 8 năm Cải Tạo, sức khỏe mất đi nhiều, rồi về lại phải lao đầu vào lo tiền ăn hàng ngày, Kh. trong cũ mỗi ngày thân già này phải đạp cả mấy chục cuốc đi chiếc heo, đó là chưa kể có lần đội mưa đạp xe đi Phong điền để chưa heo bệnh – như vậy hẳn là Kh thấy rõ rồi –

Tôi kỹ muốn tả oán nhiều, tôi chỉ muốn Kh lo giúp sớm chút nào hay chút nấy và sớm cho tôi hay kết quả –

Ít dòng sang thăm Kh và gia đình – chúc Kh và gia đình luôn gặp nhiều may mắn, nhiều Hạnh Phúc –

Rất mong thú khác –

Ngày 17/8 - 1988

Chân

[signature]

Giấy tờ gửi qua:

Tg	Khai sanh	Nhận đc thứ này làm ơn cho tôi hay nhé –
1	Hôn thú	
1	Giấy ra Trại	
1	ID Carte PAA	
1	Số Tí	
1	Mẫu 171	
6	tấm hình	

TB – Tận đến 1/8 88 kiếm mới cho tôi hay vụ này – Và e thấy Kh. nhắc tôi tôi, song kiếm thấy tôi mệt mỏi và vất vả nên mới đến cho làm và bảo nhờ Kh lo giúp, vậy Kh. hết lòng giùm nhé – Rất cảm ơn Kh. nhiều –

CTO, ngày 4-3-88

Kính Bà,

Hân hạnh được biết Bà qua sự giới thiệu của Cậu vợ tôi là ông Nguyễn quang Sanh – nên tôi đường đột gửi thư này để kính phiền Bà giúp cho tôi chút việc – và ở nơi đây thành thật xin Bà thứ lỗi cho sự đường đột làm phiền Bà –

Nguyên trước kia tôi có làm việc cho chế độ cũ, và sau 1975 tôi đi Cải Tạo 1 thời gian hơn 8 năm, cho đến 1983 được trả tự do –

Trong lúc tôi đi Cải Tạo, người em ruột vợ tôi có làm giấy tờ bảo lãnh cho gia đình tôi để được xum họp gia đình ở Hoa Kỳ – Và tôi đã nạp đơn xin xuất cảnh từ tháng 11/83, gồm nhỡ giấy tờ do cậu em tôi gửi về I.171 và giấy cho phép nhập cảnh của Hoa Kỳ –

Tuy nhiên mới đây chính phủ VN (Sở ngoại vụ) ra thông cáo chỉ xét nhỡ ai có giấy LOI (TOWHOM) mà thôi, vì vậy tôi thiếu giấy này, nên kính xin Bà vui lòng giúp đỡ –

Tiện đây tôi cũng xin kính gửi tới Bà 2 mẫu giấy tờ mà tôi hiện có, để xem Bà có thể căn cứ vào đấy mà giúp đỡ tôi –

– 1 Giấy chứng nhận làm việc tại Hãng Hàng không PANAM

– 1 Giấy ra Trại –

Và tôi cũng xin kể khai thêm nỗ việc trước đã làm với chế độ cũ; để Bà căn cứ đấy mà giúp đỡ tôi –

Lần đầu tiên tạ hân hạnh biết Bà đã quấy rầy Bà, song cũng xin Bà vui lòng giúp cho – ở nơi đây tôi cũng chẳng biết nói gì nhiều, chỉ biết gửi theo nơi đây tất cả sự biết ở của tôi và gia đình tôi đến Bà, và xin gửi tới Bà lời chào trân trọng của cố tôi –

– 1954-1960 = Thư ký đánh máy của Phòng Căn Cước Tổng Nhà CSQG

– 1961-1963 = Đại đội trưởng Lực lượng Công Nhân Chiến đấu, gửi An Ninh Quốc lộ 15 –

– 1964-1967 = Huấn luyện viên và Đại đội trưởng Cảnh Vệ (Civil Guard) của Trung Tâm HL Biệt Chính tại Cát Lở/Vũng Tàu (APA Training Center) –

Trên đoàn phó Cảnh Vệ Trung Tâm Huấn luyện Xây dựng Nông Thôn tại Vũng Tàu (Training Center Rural Reconstruction Village)

– 1967-1969 – Nhân viên Phi đạo hãng Hàng không Pan American –

– 1969-1975 – Trùng dược viên Ấn dược (Visitor Medical)

– 1975-1983 – Cải tạo – Ra Trại 12-9-1983 –

TB - Nhỡ giấy tờ cậu em tôi bảo lãnh cho vợ tôi tên:
Nguyễn thị ÁNH
classification: P. 5-1 - File No. Alpha
Date petition filed: 8/25-83
Date approval of petition: 10/11-83 do ông Robert Neptune ký
Tên cậu em tôi ở Hoa kỳ bảo lãnh:
TÔNG - Nguyễn

Ngô Trùng Châu
17 Hải Thượng Lãn Ông / Cần Thơ / Hậu Giang

TO OPEN CUT HERE

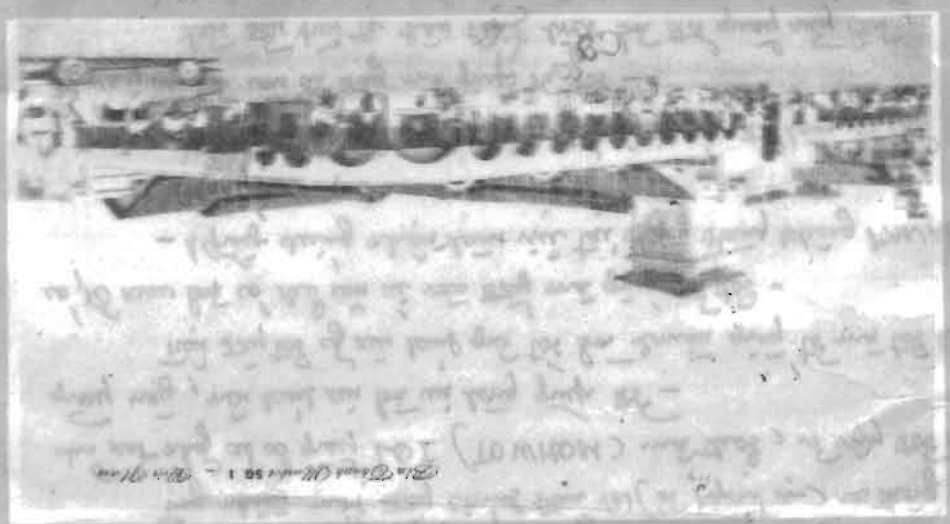

TO OPEN CUT HERE

BY AIRMAIL - PARAVION

AEROGRAMME

TO Mrs KHÚC MINH THÓ
Po Box 5435
ARL. VA 22205 - 0635
USA

MAR 28 1988

VIÊT-NAM
SVN 700
BƯU CHÍNH
SÔ MÁY 3 5020

CAN THO
-7 3 88
VIET NAM

PAN AMERICAN WORLD AIRWAYS

EMPLOYEE IDENTIFICATION

EMPLOYEE SIGNATURE

AUTHORIZATION SIGNATURE

NGO DINH CHAU

NAME

060 FLEET SERVICE

MAN. NO. DEPARTMENT

SEX: Male	BIRTH DATE: 29/8/32
HAIR: Black	EYES: Black
WEIGHT: 92Kgs	HEIGHT: 1.68

IF FOUND, PLEASE DROP IN MAIL. POSTAGE GUARANTEED BY:

Personnel Manager,
Pan American World Airways, Inc.,
J. F. Kennedy International Airport,
Jamaica, N.Y. 11430

THE UNITED STATES ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

OPR ID = HKE
RUN DATE: 03/21/83
PAGE NO. 617

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 059740

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

Name: NGUYEN ANH DAO

Other names used:

Sex: F DOB:(mmddyy) 05/11/50 COB: VN
Address in Vietnam:

17 HAI THUONG, LANG ONG
CAN THO, VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATE

Name: NGUYEN TRI TONG

DOB:(mmddyy) / / COB:

Address:

Telephone (Home): (Business): / /

Category: REF PRA USC

ACCOMPANYING RELATIVES

NAME	Sex M/F	DOB MM	DD	YY	Rel. PA	COB	FALCON MM	DD	YY	Documentation BC	BCT	MC	MCT	GVN	PHOTO	OTHER
1. NGUYEN ANH DAO	F	05	11	50	PA	VN				--	--	--	--	--	--	1.
2. NGUYEN KIM HUNG	M	01	01	53	HU	VN				--	--	--	--	--	--	2.
3. NGUYEN KIM VIET SON	M	12	05	79	SC	VN				--	--	--	--	--	--	3.
4. NGUYEN KIM DUY NHAN	M	08	15	81	SC	VN				--	--	--	--	--	--	4.
5.										--	--	--	--	--	--	5.
6.										--	--	--	--	--	--	6.
7.										--	--	--	--	--	--	7.
8.										--	--	--	--	--	--	8.
9.										--	--	--	--	--	--	9.
10										--	--	--	--	--	--	10
11										--	--	--	--	--	--	11
12										--	--	--	--	--	--	12
13										--	--	--	--	--	--	13
14										--	--	--	--	--	--	14

FOR OFFICIAL USE ONLY

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

Symbol: P51 Priority Date: 11/24/82 Rel-Sponsor to PA: SR

VEWL #: SRV #: Job:

SPONSOR IN THE UNITED STATES

I-130	ADR	AOS	BC	BCT	MC	MCT	GVN	PHOTO	OTHER
--	--	--	--	--	--	--	--	--	

USG Empl/Training (Cat 2): --/--/-- to --/--/--

Pvt LS Empl/Training (Cat 3-AC): --/--/-- to --/--/--

GVN/RVNAF SVC: US Combat AWD: Reid Camp: --/--/-- to --/--/--

CAT 1 PKT: --/--/-- FLUP: --/--/-- OTHER:

CAT 2/3 PKT: --/--/-- FLUP: --/--/-- OTHER:

Replist by: ON: --/--/-- LOI Sent: --/--/-- NOTIFIED OF EXIT PERMIT --/--/-- PERMIT # FEEDBACK LIST --/--

Other Actions: Medical Prob:

VOLAG NAME:

VOLAG ASSUR: Sought --/--/-- Recd: --/--/-- # 1: MAN #: RECORD: Sought --/--/-- Recp --/--/--

POSSIBLE DUPS: # # # # # # # # # #

VIỆT NAM CỘNG HÒA

THỊ-XÃ CẦN THƠ

QUẬN Ninh Kiều

PHƯỜNG An-Lạc

Số hiệu 803

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Lập ngày 13 tháng 3 năm 1974

Tên họ đứa trẻ	:	Ngô-Đình-Nguyên-Cấp
Con trai hay con gái	:	Nam
Ngày sanh	:	Chín, tháng ba, năm 1974 (09-3-74)
Nơi sanh	:	Phường An-Lạc, Thị-Xã Cần-Thơ
Tên họ người cha	:	Ngô-Đình-Châu
Tên họ người mẹ	:	Nguyễn-Thị-Anh
Vợ chánh hay không có hôn thú	:	Vo chanh HT.so 233 tại Tân-An 1964
Tên họ người đứng khai	:	Ngô-Đình-Châu

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Phường An-Lạc ngày 15 tháng 3 năm 1974

PHƯỜNG TRƯỞNG kiêm ỦY VIÊN HỘ TỊCH

TRẦN-VĂN-NGỮ

KIỂM THỊ-THỰC

TL. Thứ-Trưởng Bộ Nội Vụ

Ngày 3-6-1970

VIỆT-NAM CỘNG HÒA

TỈNH PHONG DINH

QUẬN CHÂU THÀNH

XÃ TÂN AN

Số hiệu: 133

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Năm 1964

Tên họ người chồng NGÔ ĐỊNH CHÂU

nghề-nghiệp Buôn bán

sanh ngày 29 tháng 8 năm 1932

tại HANOI (Bắc Phần)

cư-sở tại 11 đường Lữ Gia/Cần Thơ

tạm trú tại

Tên họ cha chồng NGÔ ĐỊNH LÂM (chết)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng THÁI THỊ TRÀ (sống)

(Sống chết phải nói)

Tên họ người vợ NGUYỄN THỊ ÁNH

nghề-nghiệp Giáo Học

sanh ngày 29 tháng 04 năm 1934

tại xã Đông Hòa (Mỹ Tho)

cư sở tại 11 đường Lữ Gia/Cần Thơ

tạm trú tại

Tên họ cha vợ NGUYỄN TRI HỰU (chết)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ NGUYỄN THỊ NỮ (sống)

(Sống chết phải nói)

— Ngày cưới Hai mươi ba, tháng Tư dl 1964

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế /

ngày / tháng / năm /

tại

Chứng cho hợp pháp chữ ký ngoại đây của U.B.H.C. xã Tân An

Phong Dinh, ngày 10 / 3 / 1970

TL. TỈNH-TRƯỞNG

TRÍCH Y BỔN CHÁNH

Tân An, ngày 10 tháng 3 1970

Xã-Trưởng, Ủy Ban Hành Chánh Xã Uy-viên Hộ-tịch

ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH XÃ TÂN-AN

PHẠM-VĂN-HÀNH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
République du Viet-Nam

TỐI-CAO PHÁP-VIỆN
(Cour Suprême)

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA Định-tường

GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH làng Đông-Hòa (Mỹtho)
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud Việt-Nam)

NĂM 1934 (Année) SỐ HIỆU 32 (Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn-thị-Ánh
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Con gái
Sanh ngày nào (Date de naissance)	le 29 Avril 1934
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Làng-Đông-hòa
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn-Tri-Hựu
Cha làm nghề gì (Sa profession)	làm Professeur
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Làng Đông-hòa
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn-thị-Nữ
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Buôn bán
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	làng Đông-hòa
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi _____
(Nous)
Chánh-án Tòa _____
(Président du Tribunal)
chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông _____
(M.)
Chánh Lục-Sự Tòa-Án sở tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

_____, ngày _____ 19__
CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT)
Khôi thị thức

Trích y bổn chánh :
(Pour extrait conforme)

Mỹtho, ngày _____ 19__
CHÁNH LỤC-SỰ
(LE GREFFIER EN CHEF)

71-

Trần-Ngọc-Khánh

Giá tiền 15$00
(Cour)
Biên-lai số 1.080/Bé/10-
(Quittance No)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH PHONG-DINH

BỔN SAO LỤC BỘ SANH TẠI XÃ TÂN-AN

Năm 1970

Số hiệu 1221

Tên họ đứa con nít	NGÔ-ĐÌNH THÁI-NGUYÊN
Nam hay nữ	Nam
Sanh ngày nào	Bốn, tháng ba, dl. năm 1970.
Sanh tại đâu	Tân-an (Phong-Dinh)
Tên, họ cha	NGÔ-ĐÌNH-CHÂU
Cha làm nghề gì	Buôn bán
Nhà cửa ở đâu	Tân-an.(Phong-Dinh)
Tên họ mẹ	NGUYỄN-THỊ-ÁNH
Mẹ làm nghề gì	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu	Tân-an (Phong-Dinh)
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ chánh HTF Số 133 Tân-an 1964

Tại TÂN-AN *ngày* 7 *tháng* 3 *năm* 19 70

NGƯỜI KHAI:

Ngô đình Châu

HỘI-VIÊN HỘ-TỊCH
ký tên hoặc đóng dấu

Phạm văn Hạnh

NGƯỜI CHỨNG:
1. Nguyễn trí Hào
2. Nguyễn đức Tuấn

Chứng cho hợp pháp chữ ký ngang đây của U.B.H.C. xã Tân-an PHONG-DINH ngày 20-3-19 70
TL. TỈNH-TRƯỞNG

TRÍCH LỤC Y BỘ ĐỜI
TÂN-AN ngày 26-3-19 70
Ủy-Ban Hành-Chánh Xã
Ủy-viên Hộ-tịch

PHẠM-VAN-HẠNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

Số 203 /HT-UBT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Ngày 15 tháng 3 năm 1980

20/H

KHAI SANH

(CHO CÁC TRƯỜNG HỢP KHAI TRỄ HẠN)

— Căn cứ Nghị Định số 24/CP ngày 2-2-1976 của Hội Đồng Chính Phủ quy định nhiệm vụ quyền hạn và trách nhiệm của Chính quyền Nhà Nước cấp Tỉnh.

— Xét đơn của Nguyễn-thị-Ánh

hiện cư ngụ tại 27 Hải Thượng Lãn Ông Phường Tân-an TP Cnth

xin lập khai sanh cho con, do bận sinh kế

nên đã trễ hạn theo qui định của Nhà Nước.

— Căn cứ theo 02 nhân chứng : 1)- Lương-vinh-cẩm-Nhung

2)- Nguyễn-thị-Sương

với sự xác nhận rõ ràng của Ban Công An Xã, Phường là cơ quan đang quản lý hộ tịch, hộ khẩu tại địa phương.

— UBND Tỉnh thừa nhận Ngô-đình-phương-Uyên, nữ (nam, nữ)

sinh ngày 26.I.1975 tại xã Phường An-Lạc TP Cnth

là con của :

— Ông (chu) Ngô-đình-Châu nghề nghiệp Làm rẫy

— Bà (mẹ) Nguyễn-thị-Ánh nghề nghiệp Giáo viên

Lập xong tại Phòng Hộ Tịch/Văn Phòng Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh ngày 16 tháng 4 năm 1980.

— Trước bạ tại Hậu giang ngày 23.5.1980 Quyển 4

Tờ 97 Số 156/I Thâu [illegible]

Ngày 26 tháng 5 năm 1980

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
KT. Chủ Tịch
Ủy Viên/Hộ Tịch

Trần-ngọc-Diệp-

Biên lai số 350
Tiền nộp 10 đ
Chữ ký người phụ trách

Giáo Viên

VIỆT - NAM CÔNG - HOA

TỈNH Phong-Dinh

BỔN SAO LỤC BỘ SANH TẠI XÃ Thuận-Đức

Năm 1968

Số hiệu 379

Tên họ đứa con nít	Ngô-Đình-Phương-Anh
Nam hay nữ	Nữ
Sanh ngày nào	Ngày 17 Tháng 11 Năm 1968
Sanh tại đâu	Xã Thuận-Đức Phong-Dinh
Tên, họ cha	Ngô-Đình-Châu
Cha làm nghề gì	Buôn bán
Nhà cửa ở đâu	11 Đường Lữ-Gia Cần-Thơ
Tên, họ mẹ	Nguyễn-Thị-Ánh
Mẹ làm nghề gì	Giáo-Học
Nhà cửa ở đâu	11 Đường Lữ-Gia Cần-Thơ
Vợ chánh hay vợ thứ	HT số: 133 tại xã Tân-An 1964

Tại Thuận-Đức ngày 22 tháng 11 năm 1968

NGƯỜI KHAI

Phạm-Văn-Văn (KT)

HỘI-VIÊN HỘ-TỊCH

ký tên hoặc đóng dấu

Nguyễn-Văn-Bích

NGƯỜI CHỨNG

1. Trần-Tấn-Anh (KT)
2. Huỳnh-Hữu-Hạnh (KT)

Chứng cho hợp pháp chữ ký ngang dày của U.B.H.C. xã Thuận-Đức

Phong-Dinh ngày 23-11-1968

Th. TỈNH TRƯỞNG

TRÍCH LỤC Y BỘ ĐỜI

Thuận-Đức ngày 22-11-1968

Ủy-Ban Hành-Chánh Xã

Chủ-Tịch kiêm Ủy-viên Hộ-Tịch

Nguyễn-Bích

HỘI-VIÊN

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE

IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE

25 E Street, N.W.
Washington, D.C. 20538

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

Tong Nguyen

NAME OF BENEFICIARY	
NGUYEN, Anh Thi	
CLASSIFICATION	FILE NO.
P-5-1	Alpha
DATE PETITION FILED	DATE OF APPROVAL OF PETITION
8/25/83	10/11/83

DATE: Oct. 12, 1983

The visa petition you filed has been approved. The beneficiary for whom you filed has been given the appropriate classification. Note the approval gives no assurance that the beneficiary will automatically be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Whether the beneficiary gets a visa is decided only when an application is made to a consular officer; whether the beneficiary is admitted or adjusts status in the United States is decided only when an application is made to an immigration officer.

1. ☐ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS PART OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE MADE TO THE UNITED STATES CONSUL.

2. ☐ IF YOU BECOME A NATURALIZED CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, PLEASE ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY BE HELPFUL TO THE BENEFICIARY IN GETTING A VISA FASTER.

3. ☒ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT Bangkok. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THE SERVICE. THIS SERVICE DOES NOT ISSUE VISAS IN OTHER COUNTRIES. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE EMPLOYEES OF THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. VISAS ARE ISSUED ACCORDING TO THE DATE THE PETITION WAS FILED. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE ADDRESSED TO THE UNITED STATES CONSUL.

4. ☐ YOUR PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS. (IF THE BENEFICIARY PREVIOUSLY SUBMITTED SUCH AN APPLICATION AND HAD IT RETURNED, IT SHOULD BE RESUBMITTED WITHIN 30 DAYS.)

5. ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON THE PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT.

6. ☐ THE PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT, HOWEVER, UNTIL A VISA NUMBER IS AVAILABLE. INFORMATION ABOUT VISA NUMBERS MAY BE OBTAINED FROM THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE, BUREAU OF CONSULAR AFFAIRS, WASHINGTON, D.C.

7. ☐ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE BEING RETURNED WITH THIS FORM.

8. ☐ REMARKS.

I certify this to be a true and
complete copy of the original

Judy K. Heclit 10/17/83
Notary Public

My commission expires on 10/30/84

VERY TRULY YOURS,

Robert Neptune
DISTRICT DIRECTOR

Form I-171
(REV. 8-1-80) Y

BỘ NỘI VỤ

Trại Cải Tạo Long Phú.
Số 339/83, CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

3	3	8	1	7	8	0	1	9	2	2

SHSLĐ

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 061 ngày 25 tháng 7 năm 1983.

của Cục Tưởng Cục An ninh Điều tra xét hỏi.

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGÔ - ĐÌNH - CHÂU. Sinh năm 19 1932.

Các tên gọi khác Hoài Châu.

Nơi sinh Trung mỹ - Miền Bắc.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Số 17 Khóm 1, Phường An Lạc, Thành Phố Cần Thơ, Hậu Giang.

Can tội Chủ Tịch Đảnh bộ Đảnh Nhân Văn. Trốn Trình diện.

Bị bắt ngày 25.9.1977. Án phạt TTCT.

Theo quyết định, án văn số ngày 30 tháng 9 năm 1977 của

Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Hậu Giang.

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại Số 17 Hải Thượng Lão Ông, TP. Cần Thơ, Hậu Giang.

Nhận xét quá trình cải tạo

- Tư tưởng an Tâm cãi tạo.
- Lao động vượt chỉ tiêu.
- Chấp hành đúng nội ngoại quy nhà Trại.
- Đoàn kết đấu trnah trong nội bộ phạm nhân tốt.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: An Lạc, TP. Cần Thơ (Quan chế 1 năm

Trước ngày tháng năm 19

Lăn tay ngón trỏ phải

Của

Danh bản số

Lập tại

Họ tên chữ ký người được cấp giấy

Ngô Đình Châu

Ngày 12 tháng 01 năm 19 83

CHỦ TỊCH

NGUYỄN-HÀ-PHAN

Sát nhận.

Anh Ngô Đình Châu thuộc thành viên cải tạo ngày 28/8-75 - thuộc loại ngụy quyền cưỡng ngụy quá trình trình viên cải tạo được tha quyết định tách sai con số vậy chúng tôi sát nhận là sự thật nhưng chính quyền địa phương nhiệt tình giúp đỡ anh nếp đình châu. 01/10/83.

Thượng Tại [illegible]

Lê Văn Cuéo

Xác nhận 4/10/83

Anh Ngô Đình Châu

Cô đến trình CA.P

Văn lúc 2 ngày 22.11.83

Mr Bích CAP

[illegible]

Bùi Văn Hoàng

THE UNITED STATES ... DEPARTURE PROGRAM

OPR ... SIR
RUN DATE: 02/15/84
PAGE NO. 1272

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 372112

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

Name: NGUYEN THI ANH

Other names used:

Sex: F DOB:(mmddyy) 04/29/34 COB: VN
Address in Vietnam:

17 HAI THUONG LANG ONG,
CAN THO, VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATE

Name: NGUYEN TRI TONG

DOB:(mmddyy) / / COB:

Address:

Telephone (home): (business): / /

Category: REF PRA USC

ACCOMPANYING RELATIVES

	NAME	Sex M/F	DOB MM	DD	YY	Rel. PA	COB	FALCON MM	DD	YY	Documentation BC	BCT	MC	MCT	GVN	PHOTO	OTHER
1.	NGUYEN THI ANH	F	04	29	34	PA	VN				--	--	--	--	--	--	1.
2.	NGO DINH CHAU	M	08	29	32	[illegible]	VN				--	--	--	--	--	--	2.
3.	NGO DINH PHUONG ANH	M	11	17	66	SO	VN				--	--	--	--	--	--	3.
4.	NGO DINH THAI NGUYEN	M	03	04	70	SO	VN				--	--	--	--	--	--	4.
5.	NGO DINH NGUYEN GIAP	M	03	09	74	SO	VN				--	--	--	--	--	--	5.
6.	NGO DINH PHUONG UYEN	M	11	2[illegible]	75	SO	VN				--	--	--	--	--	--	6.
7.											--	--	--	--	--	--	7.
8.											--	--	--	--	--	--	8.
9.											--	--	--	--	--	--	9.
10											--	--	--	--	--	--	10
11											--	--	--	--	--	--	11
12											--	--	--	--	--	--	12
13											--	--	--	--	--	--	13
14											--	--	--	--	--	--	14

FOR OFFICIAL USE ONLY

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

Symbol: P51 Priority Date: 08/29/83 Rel-Sponsor to PA: BR

VEWL #: SPV #: J-L:

SPONSOR IN THE UNITED STATES

I-130	ACR	AOS	BC	BCT	MC	MCT	GVN	PHOTO	OTHER
--	--	--	--	--	--	--	--	--	

USG Empl/Training (Cat 2): --/--/-- to --/--/--

Pvt US Empl/Training (Cat 3-AC): --/--/-- to --/--/--

GVN/RVNAF SVC: US Combat AWD: Rel. Camp: --/--/-- to --/--/--

CAT 1 PKT: --/--/-- FLUP: --/--/-- OTHER:

CAT 2/3 PKT: --/--/-- FLUP: --/--/-- OTHER:

Replist by: ON: --/--/-- LOI Sent: --/--/-- NOTIFIED OF EXIT PERMIT --/--/-- PERMIT # FEEDBACK LIST --/--

Other Actions: Medical Prob:

VOLAG NAME:

VOLAG ASSUR: Sought --/--/-- Rec: --/--/-- V #: AN #: RELONS: Sought --/--/-- Rec: --/--/--

POSSIBLE DUPS: # # # # # # # # #

REF IV #: 024686 024587 572856

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯỢNG

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯỢNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP
HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----oooOooo-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuần túy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tụ gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: TONG T. NGUYEN (đã là hội viên)
Địa chỉ: _____

Điện thoại: (sở) _____ (Nhà) _____

Tên tù nhân chính trị: NGÔ-ĐÌNH-CHÂU
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: Anh rể
(Cha, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời gió: 12/22/88
Niên liễm: 1988 ($12.00)
Đong góp ủng hộ: $50.00 (tùy ý)

TONG T. NGUYEN
YEN B. T. NGUYEN

2013

Dec. 22, 1988 75-148/919

Pay to the order of FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION $ 50.00

Fifty and no/100 DOLLARS

TO: GTE FEDERAL CREDIT UNION
RESTON, VIRGINIA 22096
PAYABLE THROUGH: COMMUNITY NATIONAL BANK, NORTHFIELD, MN

MEMO

Nguyen

ÊT-NAM
205

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯỢNG

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯỢNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP
HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuần túy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tụ gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: TONG T. NGUYEN (đã là hội viên)
Địa chỉ: _____

Điện thoại: (sở) _____ (Nhà) _____

Tên tù nhân chính trị: NGÔ-ĐÌNH-CHÂU
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: Anh rể
(Cha, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: 12/22/88
Niên liễm: 1988 ($12.00)
Đóng góp ủng hộ: $50.00 (tùy ý)

Thủ tư, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE:

TONG & YEN NGUYEN

29 1990 PM MSC NO VA 220 AUG 29 1990 PM

MRS. KHÚC-MINH-THƠ

Embassy of the United States of America

DATE: Oct 18, 1989

IV: 72112

PA: Nguyen Thi Anh

Khuc Minh Tho
P.O. Box 5435
Arlington
VA 22205-0635

Dear Tho.

This is in response to your inquiry of Apr 19, 1989 regarding the above mentioned ODP applicants.

This case is based on Ngo Dinh Chau 's 6 years in reeducation.

Cases of former political prisoners who spent time in reeducation are being reviewed in order of the time spent in reeducation. Given the large number of this type of case on file with the ODP it is impossible to determine when this case might be reviewed. If, at the time of review, it meets all ODP requirements a Letter of Introduction (LOI) will be issued. If further documentation or explanation is required we will contact the U.S. sponsor or the principal applicant in Vietnam directly.

If anyone in the U.S. is eligible to file an IV petition for the individuals on this case and has not done so already, it is recommended that they do so. Our experience has been that the Vietnamese react more favorably to requests for emigration for cases of family reunification. Attached is information on the filing of petitions.

There will be no further action taken on this case until it is eligible for review.

If the applicants on this case should appear on a list of names presented by the Vietnamese indicating that they will be available for interview, their eligibility for the program will be considered at that time.

Please assure that ODP is kept apprised of any address or family composition changes relating to this case.

Sincerely,

U.S. Orderly Departure Program

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV # 072112
VEWL.# _____
I-171 : ___Yes, ___No

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGÔ (Last) ĐINH (Middle) CHÂU (First)

Current Address 17 HẢI THƯỢNG LÃN ÔNG, CẦN THƠ, VIỆT NAM

Date of Birth 08/29/1932 Place of Birth HÀNỘI (VIETNAM)

Previous Occupation (before 1975) (Rank & Position) President of the People Culture Political Party, PANAM WORLD AIRWAYS EMPLOYEE

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 09/25/77 To 07/25/83

3. SPONSOR'S NAME: TONG T. NGUYEN
Name

_____
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
NGUYEN THI XUAN LAN	AUNT IN-LAW

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 12/22/88

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGÔ-ĐÌNH-CHÂU
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN-THI-ANH	4/29/34	WIFE
NGÔ ĐÌNH-PHƯƠNG-ANH	11/17/68	DAUGHTER
NGÔ ĐÌNH THÁI NGUYÊN	08/04/70	SON
NGÔ ĐÌNH NGUYEN GIÁP	03/09/74	SON
NGÔ ĐÌNH PHƯƠNG UYEN	11/20/75	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

_____

_____

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ

Trại Cải Tạo Long Phú.

Số 5891/PA.CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 901-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

3	3	8	1	7	8	0	1	9	2	2

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 061 ngày 25 tháng 7 năm 1983.

của Cục Trưởng Cục An ninh Điều tra xét hỏi.

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGÔ - ĐÌNH - CHÂU. Sinh năm 19 1932.

Các tên gọi khác Hoài Châu.

Nơi sinh Trung mỹ - Miền Bắc.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt Số 7 Khóm 1, Phường An Lạc, Thành Phố Cần Thơ, Hậu Giang.

Can tội Chủ Tịch Đảng bộ Đảng Nhân Văn. Trốn Trình diện.

Bị bắt ngày 25.9.1977. Án phạt TTCT.

Theo quyết định, án văn số ... ngày 30 tháng 9 năm 1977 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Hậu Giang.

Đã bị tăng án ... lần, cộng thành ... năm ... tháng ...

Đã được giảm án ... lần, cộng thành ... năm ... tháng ...

Nay về cư trú tại Số 7 Mãi Thượng Lão Ông, TP. Cần Thơ, Hậu Giang.

Nhận xét quá trình cải tạo

- Tư tưởng an Tân cải tạo.
- Lao động vượt chỉ tiêu.
- Chấp hành đúng nội ngoại quy nhà Trại.
- Đoàn kết đấu tranh trong nội bộ phạm nhân tốt.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: An Lạc, TP. Cần Thơ (Quản chế 1 năm

Trước ngày ... tháng ... năm 19

Lăn tay ngón trỏ phải

Của ...

Danh bạ số ...

Lập tại ...

Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

Ngô Thị Châu

Ngày 12 tháng 09 năm 19[illegible]

[redacted]

Hồ sơ có thân nhân
bảo lãnh phải chờ
đúng thời hạn ODP
mới cấp LOI.

Political Prisoner
có nói với ông
Fun sett họp
mà qua.

Hồ sơ để
họp với BNG.

13 YRS.

Phân cách Mạng
có phải vì thế mà
o được cấp LOI?

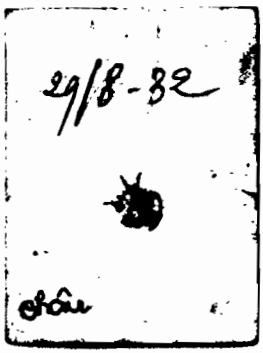

Thái Nguyên

1970

Nguyễn Thị Ánh

1954

Ngô Đình
Nguyên Giáp

1974

Ngô Đình
Phương Ánh

1969

Ngô Đình
Phương Uyên

1975